

Tóm tắt

Mục tiêu chính của nghiên cứu này là xác định những thuận lợi – khó khăn của ngành vắc-xin thú y TP.HCM thông qua việc sử dụng mô hình Diamond (E. Porter) làm khung phân tích. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tiềm năng về thị trường là rất lớn; tuy nhiên đội ngũ nhân lực, cơ sở hạ tầng của ngành còn gặp rất nhiều khó khăn. Qua đó, các kiến nghị – đề xuất được hình thành nhằm phát triển hoạt động của ngành trong thời gian sắp tới trên cơ sở ứng dụng thành tựu công nghệ sinh học (CNSH) hiện đại.

Giới thiệu

Hiện nay, ở VN nói chung và đặc biệt là ở TP.HCM, việc nghiên cứu và sản xuất vắc-xin tuy đã đạt được một số thành tựu bước đầu; nhưng tất cả chỉ là ở giai đoạn sơ khai. Các công trình nghiên cứu về ngành vắc-xin nói riêng và ngành CNSH nói chung là các nghiên cứu về khoa học công nghệ, chưa có các nghiên cứu về khoa học quản lý. Chính vì lý do này, lãnh đạo thành phố mong muốn có một nghiên cứu nhằm phát hiện ra những thuận lợi cũng như khó khăn theo phương pháp luận của khoa học quản lý để xây dựng định hướng phát triển ngành và có những biện pháp thích hợp thúc đẩy sự phát triển của ngành trong giai đoạn tới.

Đầu năm 2005, Sở khoa học công nghệ TP.HCM đã đặt hàng đề tài “Đánh giá thực trạng ứng dụng CNSH trong y – dược và đề xuất các giải pháp phát triển ngành CNSH tại TP.HCM đến năm 2010” và giao việc thực hiện cho nhóm nghiên cứu do PGS. TS. Bùi Thị Minh Hằng (khoa QLCN-ĐHBK) làm chủ nhiệm. Mục tiêu chính của đề tài nhằm cung cấp các luận cứ khoa học, làm cơ sở cho các nhà quản lý thành phố xây dựng định hướng chiến lược, ban hành các chính sách thúc đẩy sự phát triển của ngành CNSH trong lĩnh vực y – dược trên địa bàn TP.HCM.

Xem xét và đánh giá hoạt động của ngành vắc-xin thú y TP.HCM là một trong các công việc được tiến hành để hoàn thành mục tiêu chung của đề tài. Trong khi thực hiện, chúng tôi đã sử dụng mô hình Diamond của Porter làm khung phân tích đánh giá hoạt động của ngành vắc-xin thú y TP.HCM. Thông tin về hoạt động của ngành được thu thập thông qua việc phỏng vấn các chuyên gia, các doanh nghiệp và người sử dụng; từ đó làm cơ sở để xác định các thuận lợi, khó khăn của ngành vắc-xin thú y tại thành phố.

Mục tiêu

Mục tiêu của bài viết này bao gồm:

- Xác định những thuận lợi – khó khăn của ngành vắc-xin thú y thông qua sử dụng mô hình Diamond;
- Một số đề xuất – kiến nghị phát triển hoạt động

Đánh giá hoạt động của ngành vắc-xin thú y TP.HCM

LÊ THỊ THANH XUÂN



ngành vắc-xin thú y.

Phương pháp nghiên cứu

Đây là một trong những khảo sát đầu tiên về ngành vắc-xin thú y TP.HCM, tài liệu trước rất ít, diện nghiên cứu rộng. Do vậy, nghiên cứu này thuộc loại nghiên cứu khám phá chứ không thực hiện tổng điều tra toàn bộ các cơ sở nghiên cứu, sản xuất ngành vắc-xin thú y tại thành phố.

Phương pháp phân tích

Sử dụng mô hình Diamond của E. Porter để phân tích, đánh giá thuận lợi – khó khăn của ngành vắc-xin thú y TP.HCM.

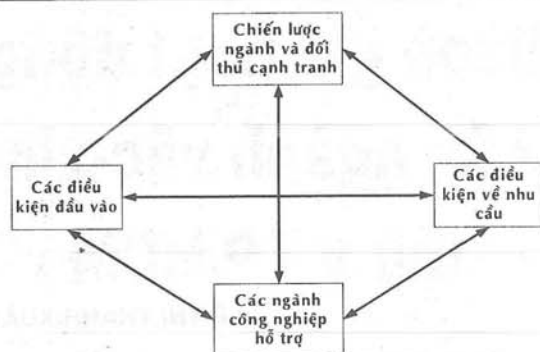
Những thuận lợi – khó khăn của ngành vắc-xin thú y TP.HCM theo mô hình Diamond của E. Porter

Các điều kiện đầu vào

Thuận lợi từ các điều kiện đầu vào:

- Nguồn nhân lực là vấn đề quan trọng hàng đầu trong quá trình phát triển ngành vắc-xin thú y. Đội ngũ cán bộ khoa học đang công tác trong ngành hiện nay đều rất yêu nghề, say mê với công việc, tâm huyết vì sự phát triển của ngành.

Khó khăn từ các điều kiện đầu vào:



- Tài chính - Đầu tư tài chính cho quá trình phát triển của ngành vắc-xin thú y chưa được quan tâm đúng mức. Tỷ trọng đầu tư của nhà nước vào lĩnh vực vắc-xin thú y rất ít.

- Công nghệ - Bên cạnh vấn đề giai đoạn nghiên cứu còn yếu, khả năng nhận được chuyển giao công nghệ từ phía đối tác là rất thấp, do hầu hết các công ty nước ngoài chỉ muốn xuất sản phẩm vắc-xin mà hoàn toàn không muốn chuyển giao công nghệ hiện đại đang thực hiện đã gây khó khăn lớn cho hoạt động của ngành vắc-xin thú y TP.HCM.

- Nguyên vật liệu, máy móc thiết bị - Chỉ một số dụng cụ thô sơ và các vật liệu phụ có thể tìm được nguồn cung cấp trong nước. Còn lại, VN chưa có các cơ sở chế tạo đồ dùng trong phòng thí nghiệm; toàn bộ hóa chất, giống, trang thiết bị phục vụ cho quá trình nghiên cứu và sản xuất vắc-xin thú y đều phải mua từ nước ngoài đã gây trở ngại cho hoạt động của ngành.

- Nguồn nhân lực: Sự thiếu hụt cán bộ được đào tạo kiến thức về vắc-xin là vấn đề mấu chốt hiện nay trong quá trình phát triển của ngành.

Các điều kiện về nhu cầu

Thuận lợi từ các điều kiện nhu cầu:

- Thị trường trong nước - Thói quen sử dụng các sản phẩm công nghệ cao trong sinh hoạt, sản xuất của người dân tăng cao; vì thế việc sử dụng vắc-xin trong quá trình chăn nuôi bắt đầu trở thành một nhu cầu không thể thiếu. Nhu cầu sử dụng các sản phẩm của ngành vắc-xin thú y là rất lớn do đặc điểm của nền kinh tế VN (với 70% dân số sinh sống bằng nghề nông: trồng trọt và chăn nuôi). Đây chính là một thị trường rất rộng lớn của ngành vắc-xin thú y.

- Thị trường nước ngoài - Tiềm năng phát triển và mở rộng thị trường nước ngoài (như: Cambodia, Philip-pines, châu Phi, ...) là rất lớn.

Khó khăn từ các điều kiện về nhu cầu:

- Thị trường trong nước - Nhận thức của nông dân và người chăn nuôi về sản phẩm công nghệ cao còn hạn chế (do giá bán cao hơn sản phẩm vắc-xin sử dụng công nghệ cũ) gây khó khăn cho việc đầu tư vào công nghệ

mới.

- Thị trường nước ngoài - Việc thiết lập kênh phân phối cho thị trường nước ngoài còn quá mới mẻ và có rất nhiều rủi ro do các khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức ở nước ngoài chưa biết nhiều đến sản phẩm vắc-xin của VN.

Các ngành công nghiệp hỗ trợ

Thuận lợi từ các ngành công nghiệp hỗ trợ:

- Từ các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cho ngành - Tại TP.HCM, cơ sở đào tạo về ngành thú y (Đại học nông lâm TP.HCM) được giới chuyên gia đánh giá là nơi đào tạo nguồn nhân lực cho ngành vắc-xin thú y có uy tín trong cả nước.

Khó khăn từ các ngành công nghiệp hỗ trợ:

- Đối với vấn đề kiểm nghiệm chất lượng vắc-xin: VN nói chung và TP.HCM nói riêng chưa có cơ sở kiểm nghiệm chất lượng vắc-xin theo tiêu chuẩn của thế giới, nên việc bán sản phẩm vắc-xin ra nước ngoài gặp nhiều khó khăn.

- Đối với công tác thông tin và đào tạo đội ngũ nhân lực cho ngành vắc-xin thú y:

- Hiện nay, VN chưa có cơ sở đào tạo chuyên ngành công nghệ vắc-xin hoặc vắc-xin thú y. Sinh viên chỉ được đào tạo tổng quát về ngành thú y. Chính vì vậy, khi ra trường, sinh viên chưa thể làm việc ngay, mà mất một thời gian để doanh nghiệp đào tạo lại.

- Hệ thống thư viện, thông tin cho các cán bộ nghiên cứu trong ngành rất thiếu thốn; đa số tài liệu hiện có là tài liệu hướng dẫn sử dụng.

- Ngoài ra, điều kiện của các ngành công nghiệp hỗ trợ khác của VN hiện nay còn thấp; ví dụ: tình trạng mất điện hay xảy ra gây khó khăn cho công tác sản xuất và bảo quản chất lượng vắc-xin, ...

Chiến lược ngành và đối thủ cạnh tranh

Thuận lợi từ chiến lược của ngành và đối thủ cạnh tranh:

Kết quả nghiên cứu chưa nhận diện được các thuận lợi từ chiến lược của ngành và đối thủ cạnh tranh.

Khó khăn từ chiến lược của ngành và đối thủ cạnh tranh:

- Sự hỗ trợ từ nhà nước đối với hoạt động của ngành vắc-xin thú y (trong các khâu nghiên cứu, sản xuất và tiêu thụ) còn rất thấp.

- Công tác nghiên cứu cơ bản còn rất yếu vì thế chúng ta chưa có khả năng tạo ra nguồn giống. Bên cạnh đó, do tính phức tạp khách quan của ngành nên các chứng nhận được thông qua chuyển giao cũng phải tiến hành chứng minh sự phù hợp với các chứng trong nước. Vì vậy, việc ứng dụng và đưa vào sản xuất gặp nhiều khó khăn.

Một số đề xuất nhằm phát triển ngành vắc-xin thú y TP.HCM

1. Duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ

Hiện nay, các sản phẩm của ngành vắc-xin TP.HCM hầu như đáp ứng được toàn bộ nhu cầu của thị trường khu vực miền Nam. Tuy nhiên còn một mảng thị trường đang bị bỏ ngỏ, đó chính là thị trường nước ngoài. Các sản phẩm của ngành hoàn toàn có khả năng được thị trường nước ngoài (Cambodia, Philippines, Myanmar, ...) chấp nhận. Vì thế, để có thể mở rộng được thị trường tiêu thụ, ngành vắc-xin thú y cần:

- Xúc tiến công tác tìm hiểu thị trường;
- Đối với các thị trường đã từng tiêu thụ dưới hình thức bán lẻ trực tiếp như Cambodia, ... cần thúc đẩy công tác giao dịch thông qua các tổ chức, hiệp hội để đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu.

2. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm

Để có thể phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu, tiêu chuẩn tiên quyết cần đạt được đó là tiêu chuẩn chất lượng của khu vực và quốc tế, đặc biệt đối với các sản phẩm vắc-xin như: Niu-cát-xơn chịu nhiệt, vắc-xin tụ huyết trùng ở trâu bò, ... Đây là các sản phẩm có nhu cầu tiêu thụ cao ở các thị trường nước ngoài như: Philippines, Myanmar, ...

Ứng dụng kết quả các đề tài nghiên cứu sẽ là cơ sở vững chắc giúp các sản phẩm của ngành vắc-xin thú y TP.HCM được thị trường quốc tế chấp nhận.

3. Phát triển công tác nghiên cứu

Trong hoạt động chăn nuôi, có những căn bệnh ở gia súc, gia cầm có thể gây thiệt hại nặng về kinh tế (VD: bệnh viêm phổi lợn). Tuy nhiên, những căn bệnh này lại chưa có vắc-xin phòng bệnh. Hơn nữa, để chủ động trong việc đưa các sản phẩm vắc-xin mới vào sản xuất; ngành vắc-xin thú y phải tự mình thực hiện các giai đoạn nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu đặc thù, xem phản ứng kháng nguyên, khả năng miễn dịch, ...

Kiến nghị đối với Nhà nước

1. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực:

- Ở giai đoạn hiện nay, do hệ thống đào tạo của VN chưa có đủ cơ sở vật chất phục vụ cho học tập và nghiên cứu; vì thế giải pháp tình thế là gửi cán bộ khoa học đi đào tạo ở nước ngoài, đặc biệt là đào tạo sau đại học.
- Từng bước hoàn chỉnh và phát triển chương trình đào tạo chuyên ngành hoặc phân nhánh ngành vắc-xin tại các trường đại học; kết hợp với các trung tâm/viện nghiên cứu trong quá trình đào tạo.

2. Tạo cơ chế và chính sách thuận lợi:

- Xây dựng hệ thống chính sách phù hợp (về chế độ làm việc, lương, ...) để ổn định về mặt tâm lý cho các cán bộ khoa học;
- Hỗ trợ hình thành các công ty/tổ chức tư vấn trong ngành CNSH, chuyên thực hiện việc tư vấn, hỗ trợ, cung

cấp thông tin cho các công ty sản xuất;

- Để phục vụ cho công tác nghiên cứu những sản phẩm mới, ngành vắc-xin thú y rất cần sự hỗ trợ của nhà nước về chi phí nghiên cứu, vốn đầu tư để cải tiến trang thiết bị.

Kết luận

Nghiên cứu này đã sử dụng mô hình Diamond của E. Porter để phân tích hoạt động của ngành vắc-xin thú y TP.HCM theo từng khía cạnh: các điều kiện đầu vào, các điều kiện về nhu cầu, các ngành công nghiệp hỗ trợ, chiến lược của ngành và đối thủ cạnh tranh. Qua đó, bài viết cũng đưa ra những đề xuất nhằm phát triển hoạt động của ngành như duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ, hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển công tác nghiên cứu. Đồng thời cũng đề ra những kiến nghị đối với nhà nước hỗ trợ cho hoạt động của ngành về công tác đào tạo nguồn nhân lực cũng như tạo cơ chế và chính sách thuận lợi. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để các cấp quản lý có liên quan nhận diện những thuận lợi – khó khăn trong hoạt động của ngành vắc-xin thú y; trên cơ sở đó có định hướng chiến lược thúc đẩy sự phát triển để khắc phục những tồn tại, mở rộng năng lực và phát triển khả năng cạnh tranh của ngành vắc-xin thú y TP.HCM ■

Tài liệu tham khảo

- [1] Michael E. Porter, The Competitive Advantage of Nations, 1990
- [2] Những thành tựu khoa học kỹ thuật đưa vào sản xuất; Chuyên đề: Công nghệ Gen trong sản xuất vắc-xin thế hệ mới ứng dụng trong y học và nông nghiệp hiện đại – Trung tâm khoa học tự nhiên và công nghệ quốc gia; Trung tâm thông tin tư liệu – Hà Nội, 1994
- [3] Báo cáo giữa kỳ đề tài "Đánh giá thực trạng ứng dụng CNSH trong y – được và đề xuất các giải pháp phát triển ngành CNSH tại TP.HCM đến năm 2010" (Chủ nhiệm: PGS. TS. Bùi Thị Minh Hằng) – 2006
- [4] Lê Thị Thanh Xuân, Báo cáo "Vài nét về hoạt động nghiên cứu – sản xuất – sử dụng vắc-xin cho người và động vật trên địa bàn TP.HCM" tại hội thảo khoa học "Ứng dụng công nghệ sinh học trong y dược tại TP.HCM, Vấn đề và giải pháp khoa học – quản lý" – 02/06/2005

